

Số: 168/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Hồng T, sinh năm 1988;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng T và anh Nguyễn Tấn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Hồng T và anh Nguyễn Tấn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Thành S, sinh ngày 09/02/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 13/01/2014. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh D cùng khai không có, nên không xét đến.
- Về nợ chung: Chị T và anh D cùng khai là không có, nên không xét đến.
- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền án phí của chị T được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005060 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Khánh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn